

Bản án số: 75/2018/HS-ST

Ngày 06 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Xuân.

Ông Nguyễn Quốc Trường.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Văn P, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1990 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn L, sinh năm 1963 và bà Nông Thị Đ, sinh năm 1963; có vợ Nông Thị K, sinh năm 1991 và 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự không có; nhân thân tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07 tháng 6 năm 2018 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nông Thị K, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Hà Văn L, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Chị Hà Thị T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Bà Nông Thị Đ, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2018, Hà Văn P ra khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông thuộc thôn A, xã S, huyện H đón vợ là Nông Thị K, sinh năm 1991 cùng trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đi làm công ty về. Trên đường về, Hà Văn P phát hiện chị Nông Thị K đã nhắn tin tình cảm và có chụp ảnh thân mật cùng người đàn ông khác nên nảy sinh mâu thuẫn. Khi về đến nhà, Hà Văn P và chị Nông Thị K tiếp tục cãi nhau, do bức tức, không kiềm chế được cơn giận nên Hà Văn P đã dùng tay trái túm tóc chị Nông Thị K, tay phải tát ba phát vào mặt chị Nông Thị K trúng vào vùng má trái và thái dương trái của chị Nông Thị K; sau đó Hà Văn P dùng tay phải đâm tiếp ba phát trúng vào vùng sau đầu và vùng lưng của chị Nông Thị K vì lúc đó chị Nông Thị K đang cúi người; nhìn thấy trên nóc tủ ti vi gần đó có con dao nhọn mà gia đình hay dùng để gọt hoa quả, Hà Văn P buông tóc chị Nông Thị K ra rồi đi lấy dao, tay phải cầm dao đâm ba phát liên tiếp vào người chị Nông Thị K; phát thứ nhất khi chị Nông Thị K đang ngồi xồm, Hà Văn P đứng đối diện chị Nông Thị K cúi người, đâm theo hướng chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vùng vai trái của chị Nông Thị K; phát thứ hai Hà Văn P cũng cúi người đâm theo hướng chéo từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào đùi trái của chị Nông Thị K; phát thứ ba Hà Văn P cầm dao bằng tay phải đâm chéo từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào khuỷu tay trái của chị Nông Thị K. Bố mẹ và chị gái của Hà Văn P nghe tiếng Hà Văn P và chị Nông Thị K cãi nhau nên vào can thì thấy chị Nông Thị K đang ngồi bệt dưới nền nhà, trên người có nhiều vết máu. Sau đó, gia đình đã đưa chị Nông Thị K đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8240/18/TgT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang đối với Nông Thị K, kết luận thương tích do vật sắc nhọn gây nên, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm hiện tại là 20%.

Quá trình điều tra đã thu giữ 01 con dao mũi nhọn tổng chiều dài 24cm, chuôi dao bằng gỗ dài 08cm, lưỡi dao dài 16cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 05cm, là hung khí Hà Văn P đã dùng để gây thương tích cho chị Nông Thị K.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nông Thị K yêu cầu bị cáo Hà Văn P phải thanh toán tiền viện phí và các chi phí điều trị khác cho chị Nông Thị K. Bị cáo Hà Văn P đồng ý, trong suốt thời gian chị Nông Thị K nằm viện, Hà Văn P đã chăm sóc và thanh toán mọi chi phí điều trị cho chị Nông Thị K. Chị Nông Thị K không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSHL-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố bị cáo Hà Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn P giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra và khẳng định thương tích 20 % của chị Nông Thị K do bị cáo gây ra, bị cáo bị truy tố, xét xử về tội cố ý gây thương tích là đúng, không oan.

Bị hại chị Nông Thị K khai thương tích bị cáo Hà Văn P gây ra cho chị là do mâu thuẫn của vợ chồng chị, bị cáo nhất thời nóng giận không làm chủ được bản thân, đến nay vợ chồng chị đã về chung sống với nhau nên chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn P 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao có mũi nhọn là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Phản tranh luận: Bị cáo Hà Văn P không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Hà Văn P xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn P đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra; lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2018, Hà Văn P đến ngã tư đèn tín hiệu giao thông thuộc thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để đón vợ là chị Nông Thị K đi làm công ty về. Trên đường về, Hà Văn P phát hiện chị Nông Thị K đã nhắn tin và chụp ảnh tình cảm với người đàn ông khác nên nảy sinh mâu thuẫn. Về đến nhà, Hà Văn P và chị Nông Thị K vẫn tiếp tục cãi nhau, do bực tức không kiềm chế được cơn giận Pấn đã túm tóc, tát ba phát vào

mặt đâm ba phát vào lưng chị Nông Thị K. Tiếp đó, Hà Văn P lấy con dao nhọn gọt hoa quả có kích thước tổng chiều dài 24 cm, cán dao dài 08 cm, phần lưỡi dao dài 16 cm ở trên móc tử ti vi đâm chị Nông Thị K ba phát, một phát trúng bả vai trái, một phát trúng khuỷu tay trái và một phát trúng đùi trái của chị Nông Thị K. Hậu quả chị Nông Thị K bị thương, mức độ tổn hại cơ thể do thương tích gây nên là 20 %. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hà Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[2] Cáo trạng số 76/CT-VKSHL-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố bị cáo Hà Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn P là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo không làm chủ được bản thân đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã thực hiện.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Hà Văn P có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hà Văn P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện chăm sóc bị hại Nông Thị K trong suốt thời gian điều trị và thanh toán mọi chi phí điều trị cho bị hại; giữa bị cáo và bị hại Nông Thị K là vợ chồng, các con chung con nhỏ, cho đến nay hai vợ chồng đã về chung sống với nhau. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nông Thị K tự nguyện xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét bị cáo Hà Văn P tuy thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà xét xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục tại địa phương trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật đồng thời thể hiện sự khoan hồng của nhà nước đối với người biết ăn năn hối cải.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nông Thị K không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[11] Về án phí: Bị cáo Hà Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; các Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn P 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06 tháng 9 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có mũi nhọn đã qua sử dụng, tổng chiều dài 24 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 08cm, lưỡi dao dài 16cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất 05 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 8 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Hà Văn P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền

